TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày: 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Lê Thị Tố Như
***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Hữu Sáu
Ông Lê Bá Thìn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Liên - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 14/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Lê Sỹ H**. Sinh năm: 1996; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn CB, xã ĐH, huyện ĐS, Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lê Sỹ Th và bà Nguyễn Thị H1. Bị cáo chưa có vợ; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2021 đến ngày 08/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên**: Nguyễn Đăng L**. Sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn CT, xã ĐH, huyện ĐS, Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn Đăng L1 và bà Lê Thị L2. Bị cáo chưa có vợ. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2021 đến ngày 08/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lương Thị N, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Bản Na Chừa, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Hùng T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh, Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Cựu Tự, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh, Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Duy S, sinh năm: 1999; Thôn Tân Đại, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/8/2021, anh Nguyễn Đăng H1 có mời các bạn gồm: Nguyễn Duy S, Nguyễn Duy Hưng, Nguyễn Đăng L, Lê Hồng Khanh, Lê Văn Nội đến nhà uống rượu. Do có quan biết nên anh Nguyễn Duy Sơn có điện thoại mời chị Lương Thị Miện đến nhà anh H1 uống rượu thì chị Miện đồng ý và rủ thêm chị Nguyễn Trà My đến uống rượu.

Đến khoảng 22 giờ Nguyễn Đăng L điện thoại rủ Lê Sỹ H đến cùng uống rượu nên H đã đi xe mô tô đến. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì mọi người giải tán. Anh Hưng và anh Sơn đưa chị My về nhưng do chị My say rượu nên ngủ lại nhà anh H1. Còn H và L đưa chị N về nhà trọ. Khi đi H điều xe mô tô chở chị N ngồi giữa, L ngồi phía sau. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Minh, xã Đông Hòa do trời mưa nên H nói với chị N về nhà H ngủ qua đêm nhưng chị N không đồng ý và nói đưa về nhà trọ nhưng H vẫn quay xe mô tô đi về nhà mình. Về đến nhà, H dựng xe xuống hè, không bật điện sang, ngay sau đó L đẩy chị N đi vào buồng ngủ, còn H đi vào phòng khách nằm lên giường. Khi Nguyễn Đăng L vừa đưa chị N vào trong buồng ngủ đã đẩy chị N nằm xuống giường, sau đó L nằm đè lên người chị N với mục đích để giao cấu, chị N không đồng ý mà đẩy L ra nhưng không được. Tại đây Nguyễn Đăng L đã dùng tay trái đè lên người chị N, đồng thời tay phải tụt quần áo của chị N. Do chị N chống cự bằng cách dùng tay, chân đạp, đẩy nên L không đưa dương vật của mình vào âm hộ của chị N được nên L đã dùng 3 ngón tay phải (ngón trỏ, giữa, nhẫn) móc vào âm hộ chị N, do chị N chống trả quyết liệt nên L phải rút tay ra và đứng dậy đi ra ngoài phòng khách.

Thấy L đi ra ngoài thì Lê Sỹ H đứng dậy đi vào buồng. Lúc này chị N đang đứng trên giường chưa kịp mặc quần áo thì H đẩy chị N nằm xuống giường, đồng thời nằm đè lên người chị N. H dùng tay phải tụt quần lót của mình và dùng tay trái cầm dương vật đưa vào âm hộ nhưng chị Niêm đã dùng hay chân đạp H và la lên. Thấy vậy H dùng tay phải bịt miệng nên chị N đã cắn vào ngón giữa bàn tay phải của H, đồng thời chị N túm tóc H giật ra. Do chị N chống cự quyết liệt và bị cắn đau nên Lê Sỹ H rút dương vật ra, ngay lúc này chị N đạp H ra khỏi giường rồi đứng dậy cầm quần áo chạy ra ngoài đường. H mặc quần áo đi ra gọi L dậy lấy xe máy chạy theo chị N, khi H và L đến bờ hồ thì gặp chị N đang đi bộ. L nói với chị N lên xe để chở về Đông Hòa nhưng chị N không đồng ý nên H xuống xe dùng tay kéo chị N lên xe, còn L điều khiển xe mô tô chở chị N ngồi giữa, H ngồi sau. Đến gần khu vực nhà trọ xã Đông Thịnh thì L

và H để chị N xuống xe, sau đó cả hai quay về anh Lê Văn Anh Tuấn ngủ.

Khi về đến nhà trọ, chị N đã kể lại việc bị Hiếp dâm với anh Vũ Hùng T (chủ nhà trọ). Sau đó anh T đã đưa chị N đến Công an huyện Đông Sơn trình báo vụ việc vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 02/8/2021. Đến sáng ngày 02/8/2021 Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L đã đến Công an xã Đông Hòa đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 02/8/2021 Cơ quan Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu giám định pháp y tình dục đối với chị Lương Thị N. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 63/2021/TTPY ngày 06/8/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Vết tấy đỏ vùng môi trên bên phải kích thước 4x0,2cm; Màng trinh rách cũ vị trí 5 giờ, 6 giờ; Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Lương Thị N; Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu đã làm; Lương Thị N không có thai.

Ngày 03/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu giám định chất bám dính trên bộ phận sinh dục của Lương Thị N có ADN nhiễm sắc thể Y không. Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 104/2021/TTPY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu tăm bông thu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của Lương Thị N ghi thu tại Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có ADN nhiễm sắc thể Y.

Ngày 05/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu giám định các mẫu thu tại âm hộ của chị Lương Thị N và các mẫu lông tóc thu tại hiện trường đê xác định chủ nhân. Tại bản kết luận giám định số 2696/PC09 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các mẫu nghi lông, tóc ghi thu tại hiện trường có lông, tóc của Lương Thị N và Lê Sỹ H. Do lượng tinh trùng ít nên không xác định được hồ sơ kiểu gien.

Ngày 11/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu giám định ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu tóc của Lê Sỹ H có trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu được từ bộ phận sinh dục của Lương Thị N số 104/2021/TTPY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa không. Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 141/2021/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: ADN nhiễm sắc thể Y thu được mẫu lông, tóc của Lê Sỹ H (M1) trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu được từ bộ phận sinh dục Lương Thị N ghi nhận tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 104/2021/TTPY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu giám định ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu tóc của Nguyễn Đăng L có trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu được từ bộ phận sinh dục của Lương Thị N ghi nhận tại bản kết luận giám định số 104/2021/TTPY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa không. Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 140/2021/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: ADN nhiễm sắc thể Y thu được mẫu lông, tóc của Nguyễn Đăng L (M2) không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y thu được

từ bộ phân sinh dục Lương Thị N ghi nhận tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 104/2021/TTPY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 07/8/2021 gia đình Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L đã bồi thường cho bị hại Lương Thị N số tiền 30.000.000đ. Bị hại Lương Thị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H và L, đồng thời không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSĐS ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L về tội: Hiếp dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ kết tội các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L phạm tội: Hiếp dâm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s (điểm t đối với H) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Lê Sỹ H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đăng L từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại trên cơ sở hai bên tự thỏa thuận với nhau, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định./.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở thành người tốt trong xã hội.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. 1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 24 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, tại phòng ngủ nhà Lê Sỹ H thuộc thôn Chính Bình, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Đăng L đã dùng vũ lực lột quần áo để hiếp dâm nhưng do chị N chống cự quyết liệt nên L đã dùng 3 ngón tay móc vào âm hộ của chị N và Lê Sỹ H đã dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chị Lương Thị N. Sau khi xảy ra sự việc chị N đã đến Công an huyện Đông Sơn trình báo sự việc và có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L đã phạm vào tội: Hiếp dâm. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với tuổi đời và nhận thức của các bị cáo hoàn toàn biết việc giao cấu và quan hệ tình dục trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng các bị cáo đã dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu và quan hệ tình dục trái ý muốn với chị N nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của chị N được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại mà còn gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Sỹ H còn có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm. Bị cáo Nguyễn Đăng L có bố là người có công với nước hiện là người khuyết tật đặc biệt. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn được trợ cấp xã hội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết

tăng nặng TNHS, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là phù hợp.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này mặc dù khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc hay phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng khi trời mưa H nói với chị N về nhà H ngủ qua đêm, chị N không đồng ý và nói đưa về nhà trọ nhưng H vẫn quay xe mô tô đi về nhà H dẫn đến sự việc các bị cáo phạm tội, khi thực hiện hành vi thì bị cáo H với vai trò tích cực nên giữ vị trí đứng đầu. Do vậy hình phạt dành cho bị cáo H cao hơn bị cáo L.

6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX xem xét.

[7]. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Các bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L phải nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L phạm tội: Hiếp dâm.

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s (điểm t đối với H) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 BLHS; Khoản 2 Điều 136; Các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Sỹ H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L 05 (năm) năm tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Sỹ H và Nguyễn Đăng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDhuyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như